

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/DSST

Ngày: 25-7-2019

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Xuân Quỳ

2/ Bà Nguyễn Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST - DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn K, sinh năm 1976; Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. (*có mặt*)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1950; Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. (*vắng mặt*)

3. *Người làm chứng:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1950; Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. (*vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lê Văn K trình bày: Trước đây, ông có nhờ ông Nguyễn Ngọc L (Tổ trưởng tổ vay vốn ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp) lập hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch huyện Cờ Đỏ để vay số tiền 32.000.000đồng theo chương trình nước sạch. Sau khi Ngân hàng giải ngân xong, ông cho ông L vay lại số tiền 20.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận: Lãi suất cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam, thời hạn vay không xác định. Khi giao tiền xong, hai bên có làm biên nhận ngày 20/5/2016. Sau khi vay, ông L có thanh toán được 04 tháng tiền lãi thì không thanh toán gốc và lãi cho đến nay. Nay nguyên đơn ông Lê Văn K yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm

trả số tiền 20.000.000 đồng và không yêu trả tiền lãi.

Theo tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc L trình bày: Vào năm 2016, ông là Tổ trưởng tổ vay vốn, ông Nguyễn Văn Cần (tổ viên) có nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng. Khi đến hết thời hạn vay, để được vay vốn lại nên tổ vay vốn vận động ông K đứng ra trả thay ông Cần số nợ trên cho Ngân hàng thì ông K đồng ý và các tổ viên lập hồ sơ vay vốn lại. Ngày 20/5/2016, Ngân hàng giải ngân cho ông K số tiền vay 32.000.000 đồng, ông K có giao cho ông số tiền 20.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng thay cho ông Cần. Do đó, số tiền trên ông Cần nợ ông K nên ông K yêu cầu ông Cần trả. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông không đồng ý trả, vì ông không có vay số tiền gì với ông K.

Tại biên bản lấy lời khai, người làm chứng ông Lê Văn N trình bày: Ông không có quan hệ họ hàng gì với ông Lê Văn K và ông Nguyễn Ngọc L. Trước đây, ông K có lập hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Cờ Đỏ theo chương trình nước sạch với số tiền 12.000.000 đồng. Ông L (Tổ trưởng tổ vay vốn tại ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ) có nhu cầu vay vốn theo chương trình nước sạch của Ngân hàng nên ông L có nhờ ông K đứng vay vốn thêm số tiền 20.000.000 đồng. Khi vay xong, ông K vay lại số tiền 20.000.000 đồng theo lãi suất tại Ngân hàng. Khi Ngân hàng giải ngân xong (tại UBND xã Đông Hiệp), ông có chứng kiến việc ông K giao cho ông L số tiền 20.000.000 đồng và lập biên nhận ngày 20/5/2016. Hai bên thỏa thuận, ông L có trách nhiệm trả lãi hàng tháng và nợ gốc để ông K thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông L có trách nhiệm trả cho ông K số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ông K yêu cầu bị đơn ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 20.000.000 đồng. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

[1.2] *Về việc tham gia tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, người làm chứng ông Lê Văn N vắng

mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, Ông N.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về nợ gốc:* Căn cứ vào Biên nhận ngày 20/5/2016, Biên bản hòa giải lập ngày 05/01/2019, lời khai của các đương sự xác định: Ngày 20/5/2016, ông Lê Văn K và ông Nguyễn Văn Lợi có xác lập hợp đồng vay tài sản. Nội dung: Ông K cho ông L vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận: Theo lãi suất vay vốn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam, thời hạn vay: không xác định, hai bên có biên nhận lập ngày 20/5/2016. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cho rằng bị đơn chưa thanh toán số tiền trên nên yêu cầu bị đơn trả. Bị đơn ông L thừa nhận có nhận của ông K số tiền 20.000.000 đồng và ký biên nhận nợ lập ngày 20/5/2016 nhưng để ông trả nợ vốn và lãi cho Ngân hàng thay ông Nguyễn Văn Cần nên ông Cần có trách nhiệm trả số tiền trên ông K.

Xét lời trình bày của bị đơn: Phía bị đơn không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông nhận số tiền trên để thanh toán nợ Ngân hàng thay cho ông Cần. Trong khi đó, ông K không thừa nhận việc ông đồng ý trả nợ thay và giao tiền cho ông L để trả nợ Ngân hàng thay cho ông Cần. Ông K xác định số tiền trên ông L vay của ông. Do đó, lời trình bày của bị đơn là chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

Xét lời khai của người làm chứng: Ông N, ông K và ông L không có mối quan hệ họ hàng và không có mâu thuẫn gì. Lời khai của Ông N phù hợp lời khai của ông K và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên lời khai của Ông N là có cơ sở xem xét.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để xác định ông L có vay tiền của ông K số tiền 20.000.000 đồng và chưa thanh toán số tiền trên. Căn cứ vào Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nguyên đơn ông K yêu cầu bị đơn ông L có trách nhiệm trả số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] *Về lãi suất:* Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí dân sự:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông L phải chịu án phí trên số tiền của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[4] Từ những căn cứ trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông L có trách nhiệm trả cho ông K số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn K về việc đòi nợ đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc L.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Văn K số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc L phải nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Ông Lê Văn K được nhận lại số tiền 625.500 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001348 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Tuyên án công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy

Lương Hùng Dũng

Võ Minh Phụng